

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BỈM SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **232** /UBND-NV

Bỉm Sơn, ngày **10** tháng 02 năm 2017

V/v báo cáo việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng biên chế công chức hành chính, sự nghiệp và hợp đồng lao động.

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện nội dung Công văn số 143/SNV-TCBC ngày 25/01/2017 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng biên chế công chức hành chính, sự nghiệp và hợp đồng lao động đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thị xã giai đoạn 2011 đến 2016. UBND thị xã Bỉm Sơn tổng hợp báo cáo việc quản lý, sử dụng biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN.**

**1. Công tác tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của HĐND tỉnh, UBND tỉnh về quản lý biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp.**

- Sau khi được tỉnh triển khai quán triệt các văn bản của Trung ương, của HĐND tỉnh, UBND tỉnh về quản lý biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp, thị xã đã tổ chức các hội nghị quán triệt đến toàn thể các cơ quan, đơn vị, xã, phường trên địa bàn thị xã;

- Công tác và hình thức quán triệt: Thông qua hội nghị cấp thị xã và xã phường; quan mạng thông tin diên tử của thị xã. Đồng thời giao cho phòng Tư pháp, cơ quan Thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thị xã chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến; giao cho Đài Truyền thanh - Truyền hình thị xã căn cứ kế hoạch chung xây dựng chuyên trang giới thiệu toàn văn nội dung các văn bản về quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp.

- Các văn bản tổ chức quán triệt và tuyên truyền tập trung chủ yếu là Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức; các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật; Quyết định của UBND tỉnh; các văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ...

- Công tác ban hành các văn bản:

Căn cứ vào Quyết định giao biên chế hành chính, sự nghiệp của tỉnh, UBND Thị xã ban hành Quyết định phân bổ và giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị đúng biên chế được giao của Thị xã. Đồng thời căn cứ vào vị trí việc làm, nhu cầu công việc của từng đơn vị, UBND giao biên chế và số lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thị xã;

Hàng năm, UBND thị xã ban hành kế hoạch và giao cho phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan để kiểm tra việc thực hiện

biên chế và chế độ chính sách đối với các bộ, công chức, viên chức và lao động kết hợp với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

**2. Thực hiện chỉ tiêu biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp, hợp đồng lao động.**

*(Có tổng hợp báo cáo theo các phụ lục số: 1, 2, 3, 4 gửi kèm).*

**3. Công tác tuyển dụng, tiếp nhận công chức hành chính, sự nghiệp và hợp đồng lao động.**

**3.1. Công tác tuyển dụng công chức hành chính.**

- UBND thị xã đã tuyển dụng: 17 công chức cấp Thị xã; 37 công chức cấp xã.

Cụ thể:

+ Năm 2011: Không;  
+ Năm 2012: 06 (Thắm, Chi, Hùng, Tuyết, K.Hằng, Vũ);  
+ Năm 2013: Không;  
+ Năm 2014: 11 (Hòa, Đ. Hằng, Hoa, Chung, H. Anh, T. Anh, Bình, Lại, Vân, Thu, Tâm);

+ Năm 2015: Không;

+ Năm 2016: Không.

- Tổng hợp số lượng công chức cấp xã được tuyển dụng cụ thể như sau:

+ Năm 2011: 23 công chức và tiếp nhận 02 công chức;

+ Năm 2012: 08 công chức;

+ Năm 2013: 03 công chức;

+ Năm 2014: 02 công chức;

+ Năm 2015: 01 công chức;

+ Năm 2016: Không (lý do: chờ Tỉnh tổ chức kỳ thi tuyển chung)

- Tiếp nhận công chức về UBND Thị xã:

- Năm 2011: Không

- Năm 2012: 02 (Phương - Y tế, Thúc - TCKH, Bạch Việt - QLĐT)

- Năm 2013: 04 (Đông - KTế, Hoan - VHTT)

- Năm 2014: 02 (Thọ - TCKH, Lan - LĐTBXH)

- Năm 2015: 01 (Hiền - VHTT).

- Năm 2016: Không.

**3.2. Công tác tuyển dụng viên chức sự nghiệp.**

- Tình hình chung về tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, UBND cấp huyện; kết quả tuyển dụng hàng năm (từ năm 2011 đến năm 2016).

\* UBND thị xã Bim Sơn đã tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định hiện hành và trong chỉ tiêu biên chế được giao;

\* Kết quả tuyển dụng hàng năm:

+ Năm 2011: Không

+ Năm 2012: 01 (Nghĩa Đài TH)

+ Năm 2013: 01 (Hùng TTVH), 01 (Tú)

+ Năm 2014: 02 (KT TC nghề, Huyện Đội QT)

+ Năm 2015: 19 (GV MN)

- + Năm 2016: 01 (Kế toán TTVH)
- Phương thức tuyển dụng, nêu cụ thể tuyển dụng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thị xã.
- + UBND Thị xã đã tuyển dụng qua xét tuyển: 23 trường hợp; Số tuyển dụng đặc cách (không qua thi tuyển, xét tuyển): Không;

### **3.3. Việc ký hợp đồng lao động**

- Việc ký hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng lao động một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

+ UBND Thị xã đã ký HĐLĐ theo Nghị định 68: 03 trường hợp.

- Việc ký các loại hợp đồng lao động khác.

+ Năm 2011: 136

+ Năm 2012: 37

+ Năm 2013: 92

+ Năm 2014: 98

+ Năm 2015: 97

+ Năm 2016: 119

**4. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, vi phạm:** (Nếu có) trong việc tiếp nhận, tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển và hợp đồng lao động đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

Chủ tịch UBND thị xã đã quan tâm chỉ đạo các phòng chuyên môn khắc phục những tồn tại, hạn chế cụ thể:

- Thực hiện điều động, sắp xếp lại biên chế hành chính, bố trí hợp lý tại các phòng chuyên môn của UBND Thị xã; sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hành chính các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, đảm bảo cơ cấu, trình độ chuyên môn theo hướng dẫn của Tỉnh.

- Ban hành Quyết định chấm dứt 02 hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan chuyên môn UBND thị xã không còn phù hợp với vị trí việc làm.

## **II. ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ, THIẾU SÓT VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Ưu điểm.**

Theo phân cấp hiện hành đã giúp cho cơ sở chủ động trong việc tuyển dụng, tiếp thu, bố trí, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ theo khả năng, năng lực và nhu cầu công việc được giao đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đối chiếu các quy định hiện hành, UBND Thị xã đã thực hiện các quy định của UBND tỉnh về tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức; điều động, bổ nhiệm cán bộ thuộc phân cấp.

- Ủy ban nhân dân thị xã Bim Sơn đã chỉ đạo triển khai, quán triệt các chủ trương, chính sách của Tỉnh và thực hiện nghiêm túc việc quản lý, điều động, tiếp nhận, tuyển dụng, hợp đồng, bố trí, sắp xếp giáo viên; xác định giáo viên dôi dư THCS điều xuống Tiểu học, thực hiện điều động từ nơi thừa đến nơi thiếu, bảo đảm dân chủ, công khai.

- Định mức biên chế hàng năm được tính đúng, tính đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo và của UBND tỉnh đối với từng cấp học, ngành học.

## **2. Hạn chế, thiếu sót**

2.1. Thực hiện tuyển dụng công chức hành chính:

- Việc tuyển dụng công chức trong năm 2014 còn bị động, chưa xây dựng vị trí việc làm cụ thể nên biên chế hành chính năm 2014 đã vượt so với chỉ tiêu UBND tỉnh giao.

2.2. Thực hiện tuyển dụng viên chức:

- Do UBND tỉnh chưa tổ chức các kỳ thi tuyển viên chức hàng năm, UBND thị xã đã thành lập Hội đồng tuyển dụng Viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định tại Nghị định 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 15/2012/TT-BNV của Bộ Nội vụ. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các bước quy trình tuyển dụng đã có một số sai sót như: Kết quả tuyển dụng chưa báo cáo cấp có thẩm quyền....

2.3. Việc ký hợp đồng lao động (gồm cả Hợp đồng lao động theo NĐ 68):

- UBND thị xã Bim Sơn vẫn ký một số HĐLĐ tại các phòng chuyên môn không nằm trong chỉ tiêu biên chế của UBND Thị xã và không đúng theo nội dung Công văn số 2843/BNV-CCVC ngày 29/7/2014 của Bộ nội vụ về việc thực hiện đúng quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

## **3. Nguyên nhân**

a) Nguyên nhân khách quan.

- Biên chế công chức hành chính được UBND tỉnh giao có hạn, nhiệm vụ QLNN được giao tăng thêm và yêu cầu đòi hỏi của sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương;

- Việc tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập bằng hình thức xét tuyển là do số lượng cần tuyển dụng của từng đơn vị không nhiều, chủ yếu là tuyển dụng để bổ sung khi có viên chức nghỉ hưu hưởng BHXH là chính, mặt khác do tỉnh chưa có Quy định về thi tuyển Viên chức.

- Biên chế sự nghiệp giáo dục còn nhiều bất cập do sự biến động sĩ số học sinh nên dẫn đến tình trạng thiếu giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, thừa giáo viên THCS so với biên chế được UBND tỉnh giao;

- Biên chế trường Trung cấp nghề Bim Sơn được tỉnh giao 11 biên chế, nhu cầu học nghề thực tế và đã được duyệt lớn, nhưng hầu hết trường chỉ ký hợp đồng xác định thời hạn, nên giáo viên không được hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của trường.

b) Nguyên nhân chủ quan.

- Một số lĩnh vực QLNN không đủ điều kiện về nhân lực có nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp để quản lý nên gặp nhiều khó khăn, nhiều vi phạm không được phát hiện kịp thời để xử lý.

## **III. GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC.**

- Căn cứ số lượng biên chế được giao và vị trí việc làm, UBND Thị xã thực hiện việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã theo đúng quy định của Chính phủ và của UBND Tỉnh. Cán bộ, công chức hành chính và số

lượng người làm việc trong các đơn vị được sắp xếp, bố trí phù hợp vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế được tỉnh phân bổ và theo đúng quy định.

- Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng viên chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảm bảo không tăng so với biên chế và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp được UBND tỉnh giao.

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hành chính tại các trường học trên địa bàn nhằm đảm bảo về cơ cấu, số lượng giáo viên, nhân viên hành chính phù hợp với số học sinh, số lớp của từng cấp học.

#### IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1- Đề nghị UBND Tỉnh cho phép UBND cấp huyện được tuyển dụng công chức, viên chức ***đủ điều kiện tuyển dụng không thông qua thi tuyển*** nằm trong biên chế Tỉnh giao để kịp thời đáp ứng công việc so với yêu cầu thực tế.

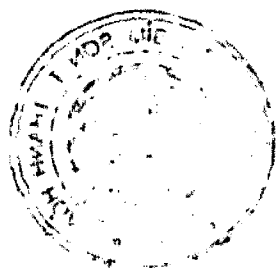
2- Đề nghị tỉnh sớm có chủ trương cho tuyển dụng, tiếp nhận GV các cấp đối với các đơn vị còn thiếu để các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2016-2017 và chuẩn bị cho năm học 2017-2018. *mm*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCBC.

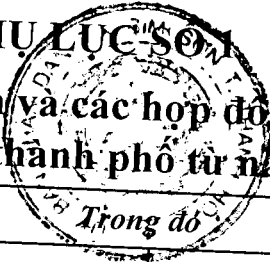


**Bùi Huy Hùng**



PHU LUC SON

Biên chế công chức hành chính và các hợp đồng lao động 68 của UBND các huyện, thị xã, thành phố từ năm 2011-2016



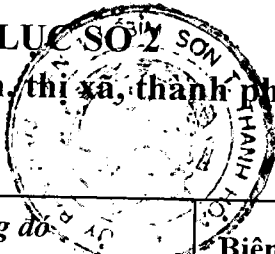
STT	Tên Cơ quan, Đơn vị	Biên chế được giao	Trong đó		Biên chế thực hiện (đến 31/12 hàng năm)	Trong đó	
			Biên chế CC	HĐLĐ 68		Biên chế CC	HĐLĐ 68
1	2	3	4	5	6	7	8
I.	<b>Huyện Thị xã Bim Sơn</b>						
1	Năm 2011	66	63	3	65	62	3
2	Năm 2012	66	63	3	66	63	3
3	Năm 2013	66	63	3	65	62	3
4	Năm 2014	67	64	3	71	68	3
5	Năm 2015	67	64	3	67	64	3
6	Năm 2016 (biên chế thực hiện tính đến 31/12/2016)	67	64	3	66	63	3





PHỤ LỤC SỐ 2

Biên chế sự nghiệp của các huyện, thị xã, thành phố từ năm 2011-2016



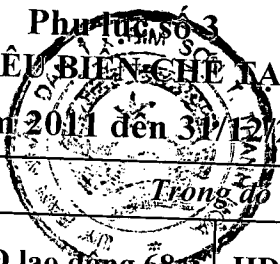
STT	Tên Cơ quan, Đơn vị	Biên chế được giao	Trong đó				Biên chế thực hiện (đến 31/12 hàng năm)	Trong đó			
			GD-ĐT	Y tế	VH-TT, Đài TT	SN khác		GD-ĐT	Y tế	VH-TT, Đài TT	SN khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>I.</b>	<b>Thị xã Bìm Sơn</b>										
1	Năm 2011	603	577		18	8		505		11	8
2	Năm 2012	603	577		18	8		604		11	8
3	Năm 2013	603	577		18	8		566		11	8
4	Năm 2014	603	577		18	8		560		11	8
5	Năm 2015	603	577		18	8		578		9	7
6	Năm 2016 (biên chế thực hiện tính đến 31/12/2016)	603	577		18	8		531		10	7



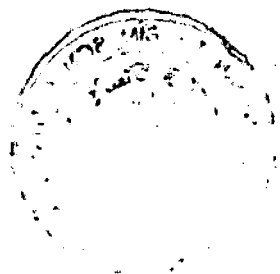
Phụ lục số 3

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NGOÀI CHỈ TIÊU BIẾN CHẾ TẠI CƠ QUAN UBND CẤP HUYỆN

Từ năm 2011 đến 31/12/2016



STT	Tên Cơ quan, Đơn vị	Tổng số HĐ	HĐ lao động				Tổng kinh phí và nguồn KP chi trả
			HĐ lao động 68		HĐ lao động khác		
			HĐ có thời hạn	HĐ không x/đ thời hạn	HĐ có thời hạn	HĐ không x/đ thời hạn	
1	2	3	4	5	6	7	8
<b>I.</b>	<b>Thị xã Bim Sơn</b>	<b>69</b>					2.961.000
1	Năm 2011	15		3	12		420.000 (NSNN)
2	Năm 2012	12		3	9		522.000 (NSNN)
3	Năm 2013	12		3	9		522.000 (NSNN)
4	Năm 2014	12		3	9		552.000 (NSNN)
5	Năm 2015	11		3	8		508.000 (NSNN)
6	Năm 2016 ( tính đến 31/12/2016)	11		3	8		437.000 (NSNN)

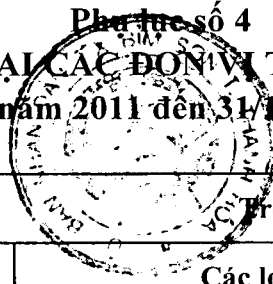


✓

✓

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC UBND HUYỆN**

Từ năm 2011 đến 31/12/2016



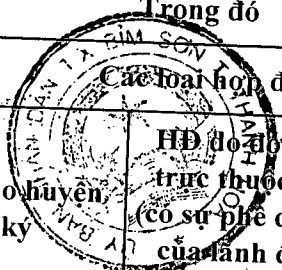
STT	Tên Cơ quan, Đơn vị	Tổng số	Trong đó							Tổng kinh phí và nguồn KP chi trả
			HĐLĐ 68	Các loại hợp đồng khác						
				HĐ do huyện ký		HĐ do đơn vị trực thuộc ký (có sự phê duyệt của lãnh đạo huyện)		HĐ do đơn vị trực thuộc tự ký		
				HĐ không x/đ thời hạn	HĐ có thời hạn	HĐ không x/đ thời hạn	HĐ có thời hạn	HĐ không x/đ thời hạn	HĐ có thời hạn	
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
<b>I.</b>	<b>Thị xã Bình Sơn</b>									
<b>1</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>124</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>99</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>25</b>	<b>2651074110</b>
1.1	Mầm non Xi Măng	13			13					240832800
1.2	Mầm non Bắc Sơn	17			17					314935200
1.3	Mầm non Lam Sơn	9			9					166730400
1.4	Mầm non Đông Sơn	12			12					222307200
1.5	Mầm non Quang Trung	19			19					351986400
1.6	Mầm non Ba Đình	19			19					351986400
1.7	Mầm non Hà Lan	10			10					185256000
3	TT Văn hóa	3							3	57492000
1.9	Đài TT	4							4	137000000
1.10	Trung cấp Nghề	18							18	622547710
<b>2</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>28</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>25</b>	<b>1266983420</b>
2.1	Mầm non Ba Đình	1			1					23436000
2.2	Mầm non Đông Sơn	1			1					23436000
2.3	Cơ quan phòng GD&ĐT	1			1					4914000
2.4	TT Văn hóa	3							3	57492000
2.5	Đài TT	4							4	137000000
2.6	Trung cấp Nghề	18							18	1020705420
<b>3</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>83</b>	<b>0</b>	<b>9</b>	<b>49</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>25</b>	<b>1697300065</b>
3.1	Mầm non Xi Măng	7		1	6					179676000

STT	Tên Cơ quan, Đơn vị	Tổng số	Trong đó							Tổng kinh phí và nguồn KP chi trả	
			HDLĐ 68	Các loại hợp đồng khác							
				HĐ do đơn vị trực thuộc ký (cơ sở phê duyệt của lãnh đạo huyện)				HĐ do đơn vị trực thuộc tự ký			
				HĐ không x/d thời hạn	HĐ có thời hạn	HĐ không x/d thời hạn	HĐ có thời hạn	HĐ không x/d thời hạn	HĐ có thời hạn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
3.2	Mầm non Bắc Sơn	10		2	8						256680000
3.3	Mầm non Phú Sơn	7		1	6						179676000
3.4	Mầm non Lam Sơn	6		1	5						154008000
3.5	Mầm non Đông Sơn	6		1	5						154008000
3.6	Mầm non Quang Trung	7		1	6						179676000
3.7	Mầm non Ba Đình	8		1	7						205344000
3.8	Mầm non Hà Lan	6		1	5						154008000
3.9	Cơ quan phòng GD&ĐT	1			1						32292000
3.10	TT Văn hóa	3								3	60600000
3.11	Đài TT	4								4	14000000
3.12	Trung cấp Nghề	18								18	1332065
<b>4</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>80</b>	<b>0</b>	<b>19</b>	<b>36</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>25</b>	<b>2648906000</b>
4.1	Mầm non Xi Măng	8		5	3						205344000
4.2	Mầm non Bắc Sơn	1		0	1						25668000
4.3	Mầm non Phú Sơn	5		3	2						128340000
4.4	Mầm non Lam Sơn	3		2	1						77004000
4.5	Mầm non Đông Sơn	5		2	3						128340000
4.6	Mầm non Quang Trung	3		2	1						77004000
4.7	Mầm non Ba Đình	3		3	0						77004000
4.8	Mầm non Hà Lan	3		2	1						77004000
4.9	Tiểu học Ba Đình	5			5						67275000
4.10	Tiểu học Ngọc Trạo	4			4						53820000
4.11	Tiểu học Quang Trung	1			1						13455000
4.12	Tiểu học Lam Sơn 1	3			3						40365000

STT	Tên Cơ quan, Đơn vị	Tổng số	Trong đó							Tổng kinh phí và nguồn KP chi trả	
			HDLĐ 68	Các loại hợp đồng khác							
				HĐ do huyện ký		HĐ do đơn vị trực thuộc ký (có sự phê duyệt của lãnh đạo huyện)		HĐ do đơn vị trực thuộc tự ký			
				HĐ không x/d thời hạn	HĐ có thời hạn	HĐ không x/d thời hạn	HĐ có thời hạn	HĐ không x/d thời hạn	HĐ có thời hạn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
4.13	Tiểu học Lam Sơn 3	2			2						26910000
4.14	Tiểu học Đông Sơn	1			1						13455000
4.15	Tiểu học Hà Lan	4			4						53820000
4.16	THCS Lê Quý Đôn	3			3						40365000
4.17	Cơ quan phòng GD&ĐT	1			1						32292000
4.18	TT Văn hóa	3								3	60600000
4.19	Đài TT	4								4	152000000
4.20	Trung cấp Nghề	18								18	1298841000
<b>5</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>87</b>	<b>0</b>	<b>19</b>	<b>38</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>3219777000</b>	
5.1	Mầm non Xi Măng	8		5	3						205344000
5.2	Mầm non Bắc Sơn	1		0	1						25668000
5.3	Mầm non Phú Sơn	5		3	2						128340000
5.4	Mầm non Lam Sơn	3		2	1						77004000
5.5	Mầm non Đông Sơn	5		2	3						128340000
5.6	Mầm non Quang Trung	3		2	1						77004000
5.7	Mầm non Ba Đình	3		3	0						77004000
5.8	Mầm non Hà Lan	3		2	1						77004000
5.9	Tiểu học Ba Đình	6			6						193752000
5.10	Tiểu học Ngọc Trạo	4			4						129168000
5.11	Tiểu học Quang Trung	2			2						64584000
5.12	Tiểu học Lam Sơn 1	3			3						96876000
5.13	Tiểu học Lam Sơn 3	2			2						64584000
5.14	Tiểu học Đông Sơn	1			1						32292000
5.15	Tiểu học Hà Lan	4			4						129168000

STT	Tên Cơ quan, Đơn vị	Tổng số	Trong đó							Tổng kinh phí và nguồn KP chi trả	
			HĐLĐ 68	Các loại hợp đồng khác							
				HĐ do huyện ký		HĐ do đơn vị trực thuộc ký (có sự phê duyệt của lãnh đạo huyện)		HĐ do đơn vị trực thuộc tự ký			
				HĐ không x/d thời hạn	HĐ có thời hạn	HĐ không x/d thời hạn	HĐ có thời hạn	HĐ không x/d thời hạn	HĐ có thời hạn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
5.16	THCS Lê Quý Đôn	3			3						96876000
5.17	Cơ quan phòng GD&ĐT	1			1						32292000
5.18	TT Văn hóa	3							3		67800000
5.19	Đài TT	4							4		152200000
5.20	Trung cấp Nghề	23							23		1364477000
<b>6</b>	<b>Năm 2016 ( tính đến 31/12/2016)</b>	<b>111</b>	<b>0</b>	<b>19</b>	<b>88</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>37</b>	<b>4016584000</b>	
6.1	Mầm non Xi Mãng	7		5	2						185925600
6.2	Mầm non Bắc Sơn	1		0	1						26560800
6.3	Mầm non Phú Sơn	5		3	2						132804000
6.4	Mầm non Lam Sơn	3		2	1						79682400
6.5	Mầm non Đông Sơn	5		2	3						132804000
6.6	Mầm non Quang Trung	3		2	1						79682400
6.7	Mầm non Ba Đình	3		3	0						79682400
6.8	Mầm non Hà Lan	3		2	1						79682400
6.9	Tiểu học Ba Đình	5			5						167076000
6.10	Tiểu học Ngọc Trạo	4			4						133660800
6.11	Tiểu học Quang Trung	2			2						66830400
6.12	Tiểu học Lam Sơn 1	3			3						100245600
6.13	Tiểu học Lam Sơn 3	2			2						66830400
6.14	Tiểu học Đông Sơn	1			1						33415200
6.15	Tiểu học Hà Lan	4			4						133660800
6.16	THCS Lê Quý Đôn	3			3						100245600
6.17	Cơ quan phòng GD&ĐT	1			1						33415200
6.18	TT Văn hóa	3			3				3		67800000
6.19	Đài TT	5			1				4		160000000





Trong đó

Các loại hợp đồng khác

HD do đơn vị  
trực thuộc ký  
(có sự phê duyệt  
của lãnh đạo  
huyện)

HD do đơn vị  
trực thuộc tự ký

Tổng kinh phí  
và nguồn KP  
chi trả

HDLĐ  
68

HD  
không  
x/d thời  
hạn

HD có  
thời hạn

HD không  
x/d thời  
hạn

HD có  
thời hạn

HD  
không x/d  
thời hạn

HD có  
thời hạn

STT	Tên Cơ quan, Đơn vị	Tổng số	HDLĐ 68	Trong đó				CÁC LOẠI HỢP ĐỒNG KHÁC		Tổng kinh phí và nguồn KP chi trả
				HD do huyện ký	HD do đơn vị trực thuộc ký (có sự phê duyệt của lãnh đạo huyện)	HD do đơn vị trực thuộc tự ký	HD không x/d thời hạn	HD có thời hạn	HD không x/d thời hạn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6.2	Trung cấp Nghề	30			30				30	1502580000
6.21	Đội KT Quy tắc đô thị	18			18					654000000
<b>Tổng công</b>		<b>513</b>	<b>0</b>	<b>66</b>	<b>313</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>167</b>	<b>15500624595</b>

